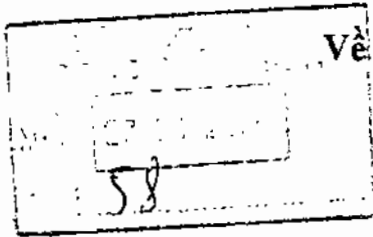


Số: 25 /2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2005/NQ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng Giám đốc Tổng công ty nhà nước (giám đốc công ty nhà nước) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Hành chính quốc gia;
- VPCP: BTCN, TBNC, các PCN, BNC, BDH 112, Người phát ngôn của TTCP, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT/KTTH (5b). Trang 3/5.

THỦ TƯỚNG**Phan Văn Khải**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 25 /2006/QĐ-TTg
ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ)

A. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu:

- Ngăn chặn và đẩy lùi lãng phí đang diễn trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội hiện nay, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước cho phát triển kinh tế - xã hội;
- Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và của công dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
- Làm căn cứ cho các cấp, các ngành xây dựng Chương trình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương và từng cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2. Yêu cầu:

- Xây dựng và ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
- Cụ thể hoá các nhiệm vụ, biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực thuộc phạm vi được điều chỉnh của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
- Thực hiện ngay và có hiệu quả một số giải pháp, nhiệm vụ, tạo chuyển biến mạnh mẽ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2006.

B. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

I. Ban hành đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn, triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Để đảm bảo thực thi Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngay sau khi có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2006, trong quý I và quý II năm 2006, Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nghị định của Chính phủ quy định về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật và xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để có ngay kế hoạch bổ sung, sửa đổi, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành; loại bỏ các quy định không phù hợp với yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các quy định không chặt chẽ, gây lãng phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên thiên nhiên.

3. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật phải ban hành (*kèm theo*), xác định và phân công cụ thể trách nhiệm soạn thảo một số văn bản cần khẩn trương ban hành và thực hiện ngay trong năm 2006 để tạo chuyển biến tích cực trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, làm tiền đề cho các năm sau.

II. Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các đoàn thể, tổ chức quần chúng có trách nhiệm tổ chức học tập, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cấp mình, ngành mình, đơn vị mình đến từng cán bộ, công chức, viên chức, hội viên thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính có kế hoạch hướng dẫn triển khai đợt học tập, nghiên cứu, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, công chức, viên chức.

2. Các cơ quan thông tấn báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức thích hợp và có hiệu quả; nêu gương người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

III. Hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng rà soát các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong các lĩnh vực, đặc biệt tập trung vào lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và tài sản công khác; khai thác, quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; lập danh mục các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, định mức kinh tế - kỹ thuật còn thiếu hoặc không còn phù hợp trong các lĩnh vực chuyên ngành để có kế hoạch sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành. Trong năm 2006, hoàn thành về cơ bản việc sửa đổi, bổ sung, ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ, định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các vi phạm; quản lý nghiêm ngặt việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã ban hành; công khai định mức, tiêu chuẩn, chế độ, định mức kinh tế - kỹ thuật để tạo điều kiện cho việc giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Việc sửa đổi, bổ sung định mức, tiêu chuẩn, chế độ, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các lĩnh vực phải bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tế, tiến bộ khoa học, công nghệ và khả năng của ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ.

IV. Thực hiện công khai tạo điều kiện kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, đưa công tác công khai về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nề nếp trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, trước hết tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao (nếu có); công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện công khai trong các đơn vị thuộc phạm vi quản lý và kết quả giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, định kỳ hàng năm báo cáo Chính phủ.

V. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một nội dung của kế hoạch thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của Chính phủ, là biện pháp để phát hiện, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Năm 2006, công tác kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm chống lãng phí tập trung vào 7 lĩnh vực sau:

- a) Quản lý, sử dụng đất đai;
- b) Các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
- c) Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng;
- d) Các Chương trình Quốc gia;
- đ) Quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ của nước ngoài;
- h) Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại;
- i) Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng trang thiết bị làm việc;

Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra và báo cáo Chính phủ kết quả thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại phiên họp cuối năm.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải:

- a) Chỉ đạo các đơn vị trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình xử lý dứt điểm các vi phạm trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã phát hiện qua kiểm tra, thanh tra những năm qua;
- b) Kịp thời xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật; công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động, tài nguyên thiên nhiên và việc xử lý các hành vi phạm đó;
- c) Đối với trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Thủ tướng Chính phủ thì đề xuất gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xử lý kịp thời.

VI. Tổ chức thực hiện có hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực:

1. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:

Trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải:

a) Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm giải trình việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Đẩy mạnh thực hiện các cơ chế quản lý tài chính mới để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đặc biệt là thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, phải chuyển sang thực hiện cơ chế tự chủ tài chính gắn với tự chịu trách nhiệm theo quy định của Chính phủ; đồng thời, mở rộng và đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá đối với các lĩnh vực sự nghiệp;

c) Rà soát các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tập trung bố trí ngân sách nhà nước cho những nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cần ưu tiên đã được cấp có thẩm quyền tuyển chọn và phê duyệt (trừ những nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải giao trực tiếp); không bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa đủ thủ tục. Thực hiện đình chỉ và chuyển kinh phí của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ triển khai không đúng tiến độ, không có hiệu quả cho các đề tài, dự án khoa học và công nghệ khác có hiệu quả, cần đẩy nhanh tiến độ. Thu hồi nộp ngân sách nhà nước kinh phí sử dụng không đúng mục đích, sai chế độ quy định;

Thực hiện cơ chế đấu thầu tuyển chọn cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Riêng đối với các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí thì thực hiện theo cơ chế khoán kinh phí đối với phần kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

Rà soát, bảo đảm các điều kiện để thực hiện các chương trình mục tiêu theo đúng tiến độ quy định và có hiệu quả; tổ chức lồng ghép các chương trình có cùng tính chất, thực hiện trên cùng một địa bàn; giảm chi phí quản lý chương trình, chi phí trung gian, tập trung kinh phí chương trình cho đối tượng được thụ hưởng theo quy định.

d) Năm 2006, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện và hoàn thành việc phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2006 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bảo đảm khớp đúng dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cả về tổng mức và chi tiết. Trước ngày 31 tháng 3 năm 2006, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả phân bổ ngân sách nhà nước năm 2006, thực hiện điều chỉnh, cắt giảm dự toán chi của đơn vị đối với những khoản ngân sách chưa được phân bổ. Việc bổ sung ngân sách ngoài dự toán được giao phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với tất cả các cơ quan hành chính; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định của Chính phủ.

- Trong quý I năm 2006, sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và công ty nhà nước. Đến hết quý II năm 2006, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải hoàn thành việc rà soát, bố trí, sắp xếp lại số phương tiện đi lại hiện có thuộc phạm vi quản lý của mình theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, thực hiện điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu; đồng thời gửi báo cáo kết quả đến Bộ Tài chính để tổng hợp chung.

Trong quý I năm 2006, Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan (có tham khảo ý kiến của một số địa phương) xây dựng Đề án cơ chế thí điểm sử dụng phương tiện đi lại đưa đón hàng ngày theo 02 phương thức: thuê phương tiện đi lại của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và khoán kinh phí trực tiếp cho người có tiêu chuẩn, chế độ sử dụng phương tiện đi lại ở một số bộ, ngành, địa phương có điều kiện và có đăng ký làm thí điểm. Tạm dừng việc mua sắm mới phương tiện đi lại ở cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2006. Trường hợp thực sự cần thiết phải mua sắm phục vụ cho công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại của nhà nước, Bộ Tài chính đề xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

- Trong quý II năm 2006, Bộ Công nghiệp xây dựng trình Chính phủ phê duyệt Chương trình tiết kiệm điện để thực hiện trên phạm vi cả nước.

- Từ năm 2006, tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước khi tổ chức hội nghị, tổng kết, lễ kỷ niệm phải kết hợp các nội dung để nâng cao hiệu quả, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không được sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để chi tiếp khách, quà biếu, quà tặng không đúng chế độ quy định.

2. Quản lý đầu tư xây dựng:

Trong quản lý đầu tư xây dựng, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các chủ đầu tư phải:

a) Chống lãng phí trong đầu tư xây dựng là nội dung trọng tâm yêu cầu tất cả các cấp, các ngành phải thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị quản lý, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư phải thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư hiện hành của nhà nước, thực hiện đầu tư có tập trung, không dàn trải để bảo đảm yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xác định rõ trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây lãng phí trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư;

Người đứng đầu cơ quan quản lý đầu tư, cơ quan phê duyệt dự án đầu tư, đơn vị thực hiện dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước phải chịu trách nhiệm trước Chính phủ, trước pháp luật về tình trạng lãng phí xảy ra đối với công trình, dự án đầu tư do mình quản lý, phê duyệt và thực hiện;

b) Thực hiện việc rà soát lại danh mục dự án đầu tư trong kế hoạch, ra quyết định tạm đình chỉ hoặc đình chỉ dự án đầu tư không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chưa xác định rõ hoặc không có hiệu quả đầu tư, chưa cân đối đủ nguồn vốn, không đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định của Quy chế quản lý đầu tư xây dựng;

c) Năm 2006, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2006 bảo đảm tập trung, tránh dàn trải và đúng thời gian quy định của pháp luật. Bố trí vốn đầu tư năm 2006 của các địa phương phải bảo đảm nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

(1) Thanh toán trả nợ khối lượng dự án của các năm trước và các dự án đã hoàn thành quyết toán vốn đầu tư, trả nợ vốn tín dụng ưu đãi, thu hồi những khoản đã ứng thực hiện những năm trước, bảo đảm đến hết năm 2006 xử lý dứt điểm nợ đối với dự án đầu tư theo đúng Nghị quyết số 36/2004/QH11 ngày 3 tháng 12 năm 2004 của Quốc hội về công tác đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn nhà nước;

(2) Bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA, các dự án cấp bách phòng, chống thiên tai, dịch bệnh phát sinh bất thường;

(3) Bố trí vốn cho các dự án đầu tư chuyển tiếp theo đúng tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(4) Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới khi có đủ điều kiện thủ tục đầu tư. Nghiêm cấm chuyển nguồn vốn đầu tư của dự án sử dụng vốn vay thành vốn ngân sách nhà nước cấp.

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện rà soát, tổ chức, sắp xếp lại các Ban quản lý dự án đầu tư theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, đủ năng lực chuyên môn; tách bạch các đơn vị tư vấn đầu tư và xây dựng với chủ đầu tư, chủ dự án để ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, gây lãng phí trong quá trình đầu tư xây dựng.

Trước 31 tháng 3 năm 2006, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các trường hợp phân bổ kế hoạch vốn đầu tư không đúng quy định; đồng thời, hai Bộ thống nhất đề xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ để có biện pháp xử lý.

- Bộ Xây dựng có trách nhiệm:

(1) Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 21/2005/CT-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về công tác đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn nhà nước và chống lãng phí, thất thoát trong đầu tư xây dựng;

(2) Trong quý II năm 2006, Bộ Xây dựng trình Chính phủ ban hành quy định tách các đơn vị tư vấn đầu tư và xây dựng để chuyển sang hoạt động độc lập.

(3) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, lễ khánh thành công trình của địa phương, bảo đảm nguyên tắc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để thực hiện từ ngày 01 tháng 6 năm 2006;

(4) Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong xây dựng; rà soát điều kiện năng lực của các chủ thể tham gia xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới kiểm định chất lượng xây dựng trên phạm vi toàn quốc, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng.

3. Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ:

a) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi quản lý của mình thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định để bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Không cấp thêm đất, không bố trí xây dựng trụ sở làm việc khi chưa hoàn thành việc sắp xếp sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, diện tích đã có.

Năm 2007, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý nhà công vụ để áp dụng thống nhất trong cả nước.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước thực hiện rà soát diện tích sử dụng đất được nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất để xác định giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị tài sản của đơn vị. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm bảo toàn quỹ đất được giao, bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Đối với đất giao Tổng công ty, công ty nhà nước sử dụng, trong quý IV năm 2006, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trình Chính phủ quy định về việc xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của Tổng công ty, công ty nhà nước và thực hiện việc quản lý đất theo chế độ quản lý tài sản nhà nước trong quý IV năm 2006.

c) Năm 2006, thực hiện bố trí sắp xếp lại nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước trên phạm vi toàn quốc theo nguyên tắc: thu hồi diện tích trụ sở làm việc sử dụng không đúng mục đích được giao để thực hiện điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu.

Trong quý I năm 2006, Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc xử lý, bố trí, sắp xếp lại nhà đất thuộc sở hữu nhà nước.

4. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

a) Các Bộ, ngành được giao quản lý các lĩnh vực liên quan đến tài nguyên thiên nhiên có trách nhiệm soát xét lại quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng từng loại tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là các tài nguyên: đất, nước, rừng, khoáng sản để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát, ban hành các quy chế, quy định về tái tạo, bảo vệ phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên;

b) Năm 2006, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ Đề án về chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện tái chế, tái sử dụng tài nguyên và các nguồn năng lượng có thể tái tạo được để thực hành tiết kiệm, bảo vệ môi trường sinh thái.

5. Đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ phải soát xét lại các quy định về đào tạo, quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; không để xảy ra tình trạng mất cân đối giữa đào tạo với sử dụng; tuyển dụng không phù hợp với nhu cầu sử dụng; sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không đúng với chuyên môn, ngành nghề được đào tạo, không phát huy hết năng lực, sở trường; lãng phí thời gian, nguồn lực lao động;

b) Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước xây dựng cơ cấu ngạch công chức, viên chức hợp lý để sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có; thực hiện tinh giản biên chế đối với các cán bộ, công chức, viên chức không đủ năng lực, không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn và vi phạm kỷ luật lao động;

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng chương trình đào tạo, sử dụng đội ngũ công nhân có trình độ tay nghề cao, nâng cao chất lượng lao động để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và ngoài nước;

d) Năm 2006, các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước phải tăng cường việc giám sát thực hiện các quy chế, nội quy về kỷ luật lao động, đặc biệt là các quy định về sử dụng thời gian lao động;

đ) Bộ Nội vụ phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động phong trào *"Tám giờ làm việc có chất lượng, hiệu quả"* trong cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật giờ giấc làm việc.

6. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại công ty nhà nước:

a) Các Tổng công ty, công ty nhà nước căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước xây dựng, ban hành các cơ chế, quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ để quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Nhà nước giao;

b) Thực hiện kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính trong các Tổng công ty, công ty nhà nước; phát hiện kịp thời, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi gây lãng phí vốn, tài sản, lao động, tài nguyên thiên nhiên;

c) Năm 2006, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường giám sát đối với Tổng công ty, công ty nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực được Nhà nước giao; giám sát việc thực hiện trách nhiệm của đại diện Chủ sở hữu tại Tổng công ty, công ty nhà nước trong việc quyết định đầu tư, bảo lãnh vay, phê duyệt chủ trương mua, bán, vay, cho vay, thuê và cho thuê theo thẩm quyền đã được quy định tại Nghị định số 132/2005/NĐ-CP về thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước; giám sát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế ký kết trong đầu tư xây dựng, sản xuất - kinh doanh và về chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty nhà nước.

7. Đối với sản xuất và tiêu dùng của nhân dân:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc, trái phiếu xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội; các phong trào đền ơn đáp nghĩa.

- Triển khai cuộc vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng; các thôn, xóm, ấp, bản, làng, cụm dân cư; tập trung vào việc xây dựng nếp sống mới, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí. Phê phán các biểu hiện xa hoa lãng phí trong xã hội; đưa kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí thành nội dung xem xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và thành viên của mỗi tổ chức.

b) Năm 2006, Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn việc triển khai quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định tại Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng biểu dương kịp thời các gương tốt và tạo dư luận xã hội, lên án, phê phán các hành vi vi phạm quy chế của Nhà nước về việc cưới, việc tang và lễ hội.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động này, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Chương trình hành động cụ thể của mình. Trong chương trình hành động của mỗi cấp, mỗi ngành, bên cạnh việc triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động của Chính phủ, cần xác định một số nhiệm vụ cụ thể thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý để tập trung chỉ đạo quyết liệt, tạo chuyển biến ngay trong năm 2006; quy định cụ thể thời hạn thực hiện và hoàn thành; phân công người chịu trách nhiệm từng khâu công việc; hàng quý kiểm điểm, gửi Bộ Tài chính báo cáo tình hình thực hiện để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở đó thông báo công khai kết quả thực hiện Chương trình hành động của các Bộ, ngành, địa phương; xử lý các trường hợp vi phạm.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và chương trình hành động cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 9 hàng năm để tổng hợp, trình Chính phủ báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai Chương trình hành động này./.

THỦ TƯỚNG



Phan Văn Khải



QUỐC HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC
CÁC NHIỆM VỤ QUY ĐỊNH TẠI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA CHÍNH PHỦ VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~45~~ /2006/QĐ-TTg ngày ~~26~~ tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian trình Chính phủ
1	Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Nghị định của Chính phủ	Quý I/2006
2	Quy định về bồi thường, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Nghị định của Chính phủ	Quý I/2006
3	Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong 7 lĩnh vực quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Các Bộ, ngành, địa phương	Hình thức văn bản phù hợp với thẩm quyền	Quý II/2006
4	Quy định về công khai đối với các lĩnh vực phải công khai theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Các Bộ, ngành có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đối với từng lĩnh vực	Quý III, IV/2006
5	Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức; trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Bộ Nội vụ	Các Bộ, ngành có liên quan	Nghị định của Chính phủ	Quý IV/2006

6	Báo cáo về việc xử lý các khoản ngân sách nhà nước chưa được phân bổ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước	Bộ Tài chính	Các Bộ, cơ quan TW và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2006
7	Quy định về căn cứ lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2007 theo hướng không tổng hợp vào dự toán chi NSNN các khoản chi thường xuyên chưa rõ nhiệm vụ, các dự án đầu tư ngoài quy hoạch chưa được phê duyệt	Bộ Tài chính	Các Bộ, cơ quan TW và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư hướng dẫn	Quý II/2006
8	Ban hành định mức phân bổ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản cho thời kỳ ổn định ngân sách mới	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2006
9	Ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của NSNN cho thời kỳ ổn định ngân sách mới	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2006
10	Quy định về trách nhiệm giải trình trong việc lập, phân bổ, thực hiện và quyết toán ngân sách nhà nước của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính	Các Bộ, cơ quan TW và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Sửa đổi, bổ sung Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn luật	Nhiệm kỳ Quốc hội khoá XII (2007 - 2012)
11	Đề án thí điểm đổi mới cơ chế trang bị, sử dụng phương tiện đi lại ở một số Bộ, cơ quan Trung ương	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành, có liên quan	Theo đề án	Quý II/2006
12	Quy định tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp công lập có thu)	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ	Các Bộ, ngành có liên quan	Nghị định của Chính phủ	Quý I/2006



	các đơn vị tư vấn đầu tư và xây dựng, các cơ quan chuyên môn, các tổ chức xã hội, các tổ chức kinh tế, các tổ chức văn hóa, thể thao, các tổ chức khác có liên quan đến công tác đầu tư và xây dựng	Bộ Xây dựng	Bộ Nội vụ, bộ, ngành có liên quan	Nghị định của Chính phủ	Quý II/2006
	Đề án xử lý, bố trí, sắp xếp lại nhà đất, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2006
15	Quy chế quản lý nhà công vụ	Bộ Tài chính	Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Năm 2007
16	Quy định về việc xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của công ty nhà nước	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành, có liên quan	Nghị định của Chính phủ	Quý IV/2006
17	Chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện tái chế, tái sử dụng tài nguyên và các nguồn năng lượng có thể tái tạo được để thực hành tiết kiệm, bảo vệ môi trường sinh thái	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, ngành, có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2006
18	Đề án nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước	Bộ Nội vụ	Các Bộ, ngành có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế	Quý IV/2006
19	Quy định về thực hiện chế độ kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính đối với tất cả doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và nhà nước nắm cổ phần chi phối	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành có liên quan	Nghị định của Chính phủ hoặc Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2006
20	Đổi mới cơ chế quản lý doanh nghiệp nhà nước theo Luật Doanh nghiệp mới để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành có liên quan	Nghị định của Chính phủ	Năm 2007
21	Chương trình tiết kiệm điện quốc gia	Bộ Công nghiệp	Các Bộ, ngành có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2006

23	Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định về đầu tư xây dựng cơ bản, về đấu thầu phù hợp với Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu theo yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành có liên quan	Nghị định của Chính phủ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Theo kế hoạch triển khai thực hiện
24	Quy định về đấu thầu dịch vụ do nhà nước đặt hàng	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành có liên quan	Nghị định của Chính phủ	Quý II/2007
25	Đề án thí điểm đấu thầu đặt hàng trong đào tạo nghề	Bộ LĐ-TB&XH	Các Bộ, ngành có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2007
26	Hoàn thiện cơ chế quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2006